

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC3+VSP01	7:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
2		AMD+TGTH4+P5	7:25	18+4+0	0+0+0		12+3+4	0+0+0	
3		BK5+P11+P10	7:25	0+0+18	0+0+0		0+1+17	0+0+0	chuyen 1 bk5-p11
4		AMD+TGTH5+P8	9:25	18+4+0	0+0+0		8+4+4	0+0+0	
5		AMD+P3+Thor	9:25	12+0+10	0+0+0		0+3+0	0+0+0	
6		VSP01+RC3+TD5	9:45	15+5+0	0+0+0		14+4+3	0+0+0	
7		T.UNG	12:25	16	0		16	0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RC3-3ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: RC3 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: XHOÀN - TTRUNG -	ETA: 09:20
XANH-1		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN TÂN TÀI	RC3	46-47	2	9			71	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG THANH TRUNG	RC3						73	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TUẤN ANH	RC3						69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHƯƠNG THỊ THANH ĐỨC	RC3						67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HÙNG ANH	RC3	49	1	5			69	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	45	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC XUÂN	RC3	48	1	5	3	45	58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH CÔNG	RC3	44	1	3	1	17	61	KH-THAC	Vietnamese
9	BORVNSKY ANTOLIY	VSP01	14	1	10			74	KH-THAC	Russian
10	TRUBOCHRIN ALEXEL	VSP01	10	1	7			76	KH-THAC	Russian
11	HUỶNH KIM KHÁNH	VSP01	18	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HOANG THANH	VSP01	16	1	5	2	25	71	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HAI HÀ	VSP01	19-20	2	9			64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	17	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01						69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM SINH	VSP01	09	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THUY	VSP01						68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	12-13	2	16			88	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ QUANG THÀNH	VSP01	11	1	6			70	YTE	Vietnamese
20	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	08	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN VĂN TRƯỜNG	VSP01	15	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	06-07	2	15			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC3	8	533	6	26	4	62	4		
2	VSP01	14	997	15	100	2	25	18		
	TOTAL	22	1.530	21	126	6	87	22		
	WEIGHT KG		1.530		126		87			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: AMD - TGTH4 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPHÚ - HUY	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN XUÂN LỘC	AMD	25-26	2	16	2	24	61	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ ĐÌNH HIẾU	AMD	30	1	13			71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH TÔI	AMD	17-18	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
4	HỖ TẠC SANG	AMD	11-12	2	15	1	14	69	TLJOC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHINH	AMD	01	1	6			72	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM PHONG	AMD	05	1	7			94	HLJOC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HUY	AMD	02-04	3	20			74	HLJOC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THẠO	AMD	22-23	2	20			70	HLJOC	Vietnamese
9	DUƠNG NHẬT QUANG	AMD	16	1	11			63	BAB	Vietnamese
10	DUƠNG CHI PHONG	AMD	15	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	13	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	21	1	6			83	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ANH MINH	AMD	10	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN THƯỢNG	AMD	20	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	06	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	19	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	14	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN SAU	AMD	24	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN TU	TGTH4	40	1	9	1	8	61	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	33-34	2	24			58	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN KHÁC TOÀN	TGTH4	31	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SỰ	TGTH4	32	1	4			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	18	1.268	24	168	3	38	12		
2	TGTH4	4	262	5	42	1	8	3		
3	P5	0	0	0	0	0	0	4		
	TOTAL	22	1.530	29	210	4	46	19		
	WEIGHT KG		1.530		210		46			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: BK5 - P11 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐỨC - THÔNG - TDUNG	ETA: 09:30
VANG -1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO VĂN ĐÌNH	P10	04	1	10			71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	P10	02-03	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	P10	11	1	12	1	12	64	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	P10	05	1	8			82	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN PHI BĂNG	P10	01	1	11			61	XAYLAP	Vietnamese
6	CHU HẢI MINH	P10	06-07	2	14			60	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM MINH NGÀY	P10	08-09	2	12			63	XAYLAP	Vietnamese
8	VÕ QUỐC TUẤN	P10	25	1	15			85	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG THANH	P10	26	1	10	3	55	64	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÔNG HOANG ĐỨC	P10	19	1	14			70	XAYLAP	Vietnamese
11	LE XUAN VIET	P10	18	1	13			70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SƠN	P10	22	1	11			63	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHIÊU	P10	13	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC MẠNH THĂNG	P10	23-24	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
15	LE HUY DUAN	P10	15	1	17	1	12	63	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P10	16-17	2	17			75	XAYLAP	Vietnamese
17	LE HUY CHUONG	P10	20-21	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH QUANG	P10	10	1	4			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	0	0	0	0	0	0	0 + 1	CHUYEN 1 PAX BK5-P11	
2	P11	0	0	0	0	0	0	2		
3	P10	18	1.222	24	234	5	79	17		
TOTAL		18	1.222	24	234	5	79	19		
WEIGHT KG			1.222		234		79			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: AMD - TGTH5 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: KHOÀN - TTRUNG -	ETA: 11:40
XANH-2		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG HO NGHIA	AMD	07	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN LE DUY LE	AMD	05	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET LAM	AMD	98-99	2	9			79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THIN	AMD	08-09	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TAI	AMD	75	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG NGOC TAN	AMD	29	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TRONG TUAN	AMD	76	1	8			91	KH-THAC	Vietnamese
8	LE XUAN TUAN	AMD	03-04	2	15			63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRUONG VAN BA	AMD	01-02	2	13			74	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG MANH PHU	AMD	74	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO TRI HUNG	AMD	10	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO VAN BAC	AMD	73	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN HUU PHUOC	AMD	77-78	2	12			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TRAI	AMD	28	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN GIAC UNG	AMD	06	1	10			91	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI MANH HA	AMD	27	1	9			95	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐANG ĐỨC SINH	AMD	96-97	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
18	LAI HUY CUONG	AMD	71-72	2	25			65	XAYLAP	Vietnamese
19	DO VAN THAO	TGTH5	39	1	9	1	7	67	HLJQC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	20	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DINH	TGTH5	19	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN VAN KHANH	TGTH5	40	1	9			58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	18	1.331	25	198	0	0	8		
2	TGTH5	4	255	4	29	1	7	4		
3	P8	0	0	0	0	2	30	4		
TOTAL		22	1.586	29	227	3	37	16		
WEIGHT KG			1.586		227		37			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: AMD - P3 - THOR	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPHÚ - HUY	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MINH THAI	AMD	85-86	2	18			75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC PHI	AMD	88-89	2	16			67	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN NAM	AMD	87	1	15	1	12	81	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HIEN	AMD	74	1	6			55	PSV	Vietnamese
5	LE QUOC THUAN	AMD	73	1	3			62	PSV	Vietnamese
6	TRAN CAO TANG	AMD	76	1	4			76	PSV	Vietnamese
7	ĐẶNG NHÂN ĐỨC	AMD	90	1	6			71	PSV	Vietnamese
8	TRẦN KHOA HẬU	AMD	81-82	2	20			88	PHATECO	Vietnamese
9	LÊ VIỆT QUỐC HUY	AMD	77-78	2	16	3	31	68	PHATECO	Vietnamese
10	PHAN THANH THAI	AMD	83-84	2	13			63	PHATECO	Vietnamese
11	LE ANH HOANG	AMD	79-80	2	16			85	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUANG	THOR	66-67	2	13			83	PVDWS	Vietnamese
13	LÊ TRỌNG NGHĨA	THOR	69-70	2	16			85	PVDWS	Vietnamese
14	LÊ TUNG PHONG	THOR	68	1	9			65	PVDWS	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUNG	THOR	63	1	7			70	PVDWS	Vietnamese
16	CAO VAN THANG	THOR	71	1	14			66	PVDWS	Vietnamese
17	DUONG QUOC VIET	THOR						84	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM ĐĂNG KHÔI	THOR	72	1	13			92	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VO DINH DUY	THOR	73-74	2	23			76	DVL	Vietnamese
20	PHAN VINH TRUONG	THOR	62	1	12			71	DVL	Vietnamese
21	PHAN THANH TINH	THOR	64-65	2	20			64	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	11	791	17	133	4	43	0		
2	P3	0	0	0	0	0	0	3		
3	THOR	10	756	13	127	0	0	0		
	TOTAL	21	1.547	30	260	4	43	3		
	WEIGHT KG		1.547		260		43			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HHAI - VUONG	ETA: 15:30
TRANG			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LE HONG QUANG	T.UNG	03-04	2	12			76	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TUAN AN	T.UNG	08	1	5	5	72	76	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ANH TUAN	T.UNG	05	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
4	DO THANH TUNG	T.UNG	16	1	4			93	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DA KHA	T.UNG	15	1	3			87	KH-THAC	Vietnamese
6	DAO DUY TU	T.UNG	09	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN THONG	T.UNG	02	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
8	LE XUAN DAT	T.UNG	06	1	10			86	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN CUONG	T.UNG						69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN SON	T.UNG	10	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DAN	T.UNG						64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	01	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG NGOC HIEN	T.UNG	07	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	11	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
15	LUU DUC NGUU	T.UNG	12-13	2	12			66	GETRACO	Vietnamese
16	VU DUY PHUONG	T.UNG	14	1	7			63	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	16	1.125	16	95	5	72	16		
	TOTAL	16	1.125	16	95	5	72	16		
	WEIGHT KG		1.125		95		72			

GRAND TOAL: 1.292 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN